

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PỜ TÓ

Số: 86 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pờ Tó, ngày 16 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ vốn đầu tư Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng
ĐBĐT thiểu số & miền núi năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2025 tỉnh Gia Lai;

UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó Khóa XIII – Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) phân bổ vốn đầu tư Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBĐT thiểu số & miền núi năm 2025, cụ thể như sau.

1. Căn cứ phân bổ

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2025 tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân xã trình phân bổ vốn

Thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II Văn bản số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính¹

¹ 1.1. Đối với kế hoạch đầu tư công của cấp xã:

- Căn cứ pháp lý: Căn cứ điểm c khoản 4, Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư Chương trình MTQG năm 2025 sau khi sáp nhập xã: 3 dự án, với số tiền: 13.514,398 triệu đồng, cụ thể:

- Dự án cấp huyện Ia Pa bàn giao về xã mới 1 dự án (*Nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai*), tổng số tiền: 11.330,398 triệu đồng. Trong đó: Vốn đã giải ngân: 3.964,535 triệu đồng; vốn còn lại: 7.365,863 triệu đồng.

- Dự án cấp xã cũ bàn giao về cấp xã mới 2 dự án (*Nguồn năm 2024 chuyển sang 2025 theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND xã*); tổng số tiền: 2.184 triệu đồng. Trong đó: Vốn đã giải ngân: 1.970,207 triệu đồng; vốn còn lại: 213,793 triệu đồng (Vốn còn lại là thuế tài nguyên trước sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp chưa kịp hạch toán chuyển thuế tài nguyên của công trình).

(Chi tiết có danh mục kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó Khóa XIII – Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) xem xét, quyết nghị. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kinh tế ngân sách;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng

“Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 9 Điều 59, khoản 7 Điều 60, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công: Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi sắp xếp thực hiện tiếp nhận toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các xã trước khi sắp xếp; trường hợp phân chia địa giới xã trước khi sắp xếp về nhiều xã khác nhau sau khi sắp xếp dẫn đến không xác định được Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của xã trước khi sắp xếp”.

- Cách thức thực hiện: UBND xã trình HĐND xã thông qua (i) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ii) Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2025 theo nguyên tắc tiếp nhận toàn bộ kế hoạch vốn đầu tư công của các xã trước khi nhập nhập.

PHỤ LỤC

DANH MỤC PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG ĐẦU TƯ TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐT THIỂU SỐ & MIỀN NÚI NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Pờ Tó)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án						Kế hoạch vốn năm 2025	Vốn kế hoạch năm 2025 đã giải ngân đến 30/9/2025	Vốn còn lại	Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025										
						Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã							
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	TỔNG CỘNG				49.372,000	45.072,000	28.364,000	16.708,000		13.514,398	5.934,742	7.579,656				
	Chương trình MTQG Phát triển KT XH vùng ĐBDT thiếu số và Miền núi				49.372,000	45.072,000	28.364,000	16.708,000	-	13.514,398	5.934,742	7.579,656				
I	Dự án 2: Dự án: Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tó, huyện Ia Pa	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư 160 hộ dân	2022-2025	72/QĐ-UBND ngày 17/07/2023	47.188,000	42.888,000	26.180,000	16.708,000		11.330,398	3.964,535	7.365,863	Ban quản lý ĐA ĐTXD khu vực Ia Pa	Tiếp tục thực hiện	UBND xã Pờ Tó	Có phụ lục thuyết minh vốn còn lại kèm theo
II	Dự án 4: Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (Dự án chuyển tiếp)				2.184,000	2.184,000	2.184,000	-		2.184,000	1.970,207	213,793				
1	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tó (đoạn từ khu dân thôn Bì Gia đến suối Đăk Pờ Tó)	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m; Tổng chiều dài L= 4.143m	2024-2025	110/QĐ-UBND 25/11/2024	1.477,000	1.477,000	1.477,000			1.477,000	1.325,297	151,703	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	Kinh phí còn lại chưa giải ngân là thuế tài nguyên
2	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tó (đoạn từ Đường tràn Bì Giộng đến khu dân cư thôn Bì Gia)	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m, Tổng chiều dài L= 2.600 m	2024-2025	111/QĐ-UBND 03/12/2024	707,000	707,000	707,000			707,000	644,910	62,090	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	Kinh phí còn lại chưa giải ngân là thuế tài nguyên

ph

BIỂU THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: SẮP XẾP, BỔ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ XÃ PỜ TỎ (TIẾP NHẬN TỪ CẤP HUYỆN VỀ XÃ)

(Kèm theo Tờ trình số 86/TTr - UBND ngày 16/10/2025 của UBND xã Pờ Tỏ)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Tổng mức đầu tư được duyệt	Sau đấu thầu	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã cấp (đến 30/9/2025) (*)		Tổng giải ngân dự án giai đoạn 2021-2025 (đến 30/9/2025)		Vốn còn đến năm 2025	Trong đó:		Ghi chú
				Kế hoạch vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Trong đó: KH vốn cấp năm 2025	Tổng giải ngân giai đoạn 2021-2025	Trong đó: số giải ngân năm 2025 (đến 30/9/2025)		Tiếp tục thanh toán các hạng mục đã phê duyệt	Vốn thừa dự kiến điều chỉnh qua hạng mục khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-6	8	9=7-8	10
	Tổng cộng	47.188.000.000	43.636.968.000	42.888.000.000	11.330.398.000	35.522.137.000	3.964.535.000	7.365.863.000	6.418.927.000	946.936.000	
I	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	11.167.000.000	11.167.000.000	10.596.228.000	4.466.936.000	6.129.292.000	0	4.466.936.000	3.520.000.000	946.936.000	
	- Chi phí bồi thường, hỗ trợ	7.560.000.000	7.560.000.000	7.076.228.000	946.936.000	6.129.292.000	0	946.936.000		946.936.000	Đề xuất trình tỉnh sử dụng chi phí dự phòng của dự án còn dư không sử dụng để đầu tư thêm hạng mục cấp thoát nước, số tiền: 946.936.000 đồng.
	- Chi phí hỗ trợ và tái định cư	3.520.000.000	3.520.000.000	3.520.000.000	3.520.000.000		0	3.520.000.000	3.520.000.000		
	- Hỗ trợ kinh phí đi dời các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư	87.000.000	87.000.000	0	0	0	0	0			
II	Chi phí xây dựng sau thuế	27.849.539.000	29.106.850.000	28.975.682.000	6.477.430.000	26.335.720.000	3.837.468.000	2.639.962.000	2.639.962.000		
	Đường giao thông, công trình thoát nước	18.710.284.000	11.653.340.000	11.653.340.000	2.514.689.000	10.425.947.000	1.287.296.000	1.227.393.000	1.227.393.000		
	San ủi mặt bằng	2.941.949.000	10.239.325.000	10.239.325.000	3.460.927.000	8.826.756.000	2.048.358.000	1.412.569.000	1.412.569.000		
	Phân dân dụng	1.236.067.000	1.234.250.000	1.211.809.000	0	1.211.809.000	0	0	0		
	Phân điện, đường dây và trạm biến áp	2.914.662.000	3.415.548.000	3.353.447.000	0	3.353.447.000	0	0	0		
	Phân hệ thống nước sinh hoạt	2.046.577.000	2.564.387.000	2.517.761.000	501.814.000	2.517.761.000	501.814.000	0	0		
III	Chi phí thiết bị	1.022.315.000		0	0	0	0	0	0		
IV	Chi phí ban quản lý dự án	670.873.000	670.873.000	670.873.000	0	670.873.000	0	0			
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.302.831.000	2.341.461.000	2.333.962.000	274.860.000	2.158.375.000	99.273.000	175.587.000	175.587.000		
V(I)	Bước nghiên cứu khả thi	715.201.000	710.324.000	697.409.000	0	697.409.000	0	0	0		
01	Chi phí khảo sát lập quy hoạch chi tiết	304.379.000		0	0	0	0	0	0		
	- Chi phí khảo sát địa hình	76.656.000	104.536.000	102.635.000	0	102.635.000	0	0	0		
	- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	27.880.000		0	0	0	0	0	0		
	- Chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết	199.843.000	199.843.000	196.209.000	0	196.209.000	0	0	0		
02	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát báo cáo nghiên cứu khả thi	4.877.000		0	0	0	0	0			
03	Chi phí khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	162.565.000	356.959.000	350.469.000	0	350.469.000	0	0	0		
04	Chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi	194.394.000		0	0	0	0	0			
05	Chi phí giám sát khảo sát bước BCNCKT	6.620.000	6.620.000	6.500.000	0	6.500.000	0	0	0		
06	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	42.366.000	42.366.000	41.596.000	0	41.596.000	0	0	0		
V(II)	Bước triển khai dự án	1.587.630.000	1.631.137.000	1.636.553.000	274.860.000	1.460.966.000	99.273.000	175.587.000	175.587.000		
01	Chi phí lập NVKS bước TKBVTC	6.989.000	6.989.000	6.989.000	0	6.989.000	0	0	0		
02	Chi phí lập HSMT bước TKBVTC	2.352.000	5.226.000	5.211.000	0	5.211.000	0	0	0		



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

XÃ PỜ TÔ

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pờ Tô, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ vốn đầu tư Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDT
thiểu số & miền núi năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PỜ TÔ KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm
2025 tỉnh Gia Lai;*

*Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2025 của UBND xã về việc phân
bổ vốn đầu tư Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDT thiểu số & miền
núi năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến
thảo luận của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư Chương trình MTQG năm 2025 sau
khi sáp nhập xã 3 dự án: **13.514,398 triệu đồng**, cụ thể:

- Dự án cấp huyện Ia Pa bàn giao về xã mới 1 dự án (Nguồn vốn tỉnh bổ
sung mục tiêu tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai), tổng số tiền: 11.330,398 triệu đồng.

- Dự án cấp xã cũ bàn giao về cấp xã mới 2 dự án (Nguồn năm 2024 chuyển
sang 2025 theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND xã); tổng
số tiền: 2.184 triệu đồng.

(Chi tiết có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và Đại biểu HĐND xã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng Ủy xã;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Lưu: VT.

Huỳnh Văn Trường

PHỤ LỤC

DANH MỤC PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG ĐẦU TƯ TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐT THIỂU SỐ & MIỀN NÚI NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Pờ Tỏ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án						Kế hoạch vốn năm 2025	Vốn kế hoạch năm 2025 đã giải ngân đến 30/9/2025	Vốn còn lại	Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025										
						Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã							
(1)	(2)	(3)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	TỔNG CỘNG				49.372,000	45.072,000	28.364,000	16.708,000		13.514,398	5.934,742	7.579,656				
	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBDT thiểu số và Miền núi				49.372,000	45.072,000	28.364,000	16.708,000	-	13.514,398	5.934,742	7.579,656				
I	Dự án 2: Dự án: Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tỏ, huyện Ia Pa	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư 160 hộ dân	2022-2025	72/QĐ-UBND ngày 17/07/2023	47.188,000	42.888,000	26.180,000	16.708,000		11.330,398	3.964,535	7.365,863	Ban quản lý DA ĐTXD khu vực Ia Pa	Tiếp tục thực hiện	UBND xã Pờ Tỏ	
II	Dự án 4: Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (Dự án chuyển tiếp)				2.184,000	2.184,000	2.184,000	-		2.184,000	1.970,207	213,793				
1	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tỏ (đoạn từ khu dân thôn Bì Gia đến suối Đắk Pờ Tỏ)	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m; Tổng chiều dài L= 4.143m	2024-2025	110/QĐ-UBND 25/11/2024	1.477,000	1.477,000	1.477,000			1.477,000	1.325,297	151,703	BQL CTMTQG xã Pờ Tỏ	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tỏ	Kinh phí còn lại chưa giải ngân là thuế tài nguyên
2	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tỏ (đoạn từ Đường trần Bì Giông đến khu dân cư thôn Bì Gia)	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m; Tổng chiều dài L= 2.600 m	2024-2025	111/QĐ-UBND 03/12/2024	707,000	707,000	707,000			707,000	644,910	62,090	BQL CTMTQG xã Pờ Tỏ	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tỏ	Kinh phí còn lại chưa giải ngân là thuế tài nguyên